**TUẦN 02:**

**Tiết 5,6**

**Văn bản 2: ĐI LẤY MẬT**

**(Trích: Đất rừng phương Nam – Đoàn Giỏi)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày dạy** | **Tiết** | **Tiết PPCT** | **Buổi** | **Lớp** | **Ghi chú** |
| Thứ 2, 4 ngày 15,17/09/2025 | 2,1 | 5,6 | Sáng | 7A |  |
| Thứ 2,5 ngày 15,18/09/2025 | 5,3 | 5,6 | Sáng | 7B |  |

**A. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Nêu được ấn tượng chung về văn bản và những trải nghiệm giúp bản thân hiểu thêm văn bản.

- HS xác định được đề tài, người kể chuyện.

**2. Năng lực:**

**2.1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được ấn tượng chung về văn bản và những trải nghiệm giúp bản thân hiểu thêm văn bản.

- Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật và tính cách nhân vật trong truyện.

**2.2. Năng lực chung:** Năng lực tự chủ và tự học; năng lực tư duy phản biện; năng lực giải quyết vấn đề; năng lực sáng tạo.

**3. Phẩm chất*:***

Biết yêu quý tuổi thơ và trân trọng giá trị của cuộc sống.

**B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

- Sưu tầm tài liệu, lập kế hoạch dạy học.

- Thiết kể bài giảng điện tử.

- Phương tiện và học liệu:

+ Các phương tiện: Máy vi tính, máy chiếu đa năng,...

+ Học liệu: Tranh ảnh và phim: GV sử dụng tranh, ảnh, tranh, video liên quan.

+ Phiếu học tập: Sử dụng các phiếu học tập trong dạy học đọc, viết, nói và nghe.

**2. Học sinh.**

- Đọc phần Kiến thức ngữ văn và hướng dẫn **Chuẩn bị** phần Đọc – hiểu văn bản trong SGK; chuẩn bị bài theo các câu hỏi trong SGK.

- Đọc kĩ phần **Định hướng** trong nội dung Viết, Nói và Nghe, và thực hành bài tập SGK.

**C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**I.HOẠT ĐỘNG: KHỞI ĐỘNG**

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối, tạo hứng thú cho HS, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới.

**b. Nội dung:** HS nghe nhạc, xem đoạn phim, chia sẻ cá nhân để giải quyết một tình huống có liên quan đến bài học mới.

**c. Sản phẩm:** Trình bày miệng

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

(PP vấn đáp, quan sát, lắng nghe)

* GV tiến hành cho HS nghe ca khúc *Bài ca đất phương Nam* (<https://nhac.vn/bai-hat/bai-ca-dat-phuong-nam-phi-nhung-so4lW4>), và một đoạn trong phim *Đất phương Nam.*
* GV khích lệ HS:

1. *Chia sẻ những ấn tượng, cảm xúc từ giai điệu bài nhạc và những hình ảnh trong phim;*
2. *Kể thêm về những miền đất em đã từng đến thăm (ấn tượng về cảnh sắc thiên nhiên, con người và cuộc sống ở nơi đó).*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

-HS lắng nghe, xem, suy nghĩ, chia sẻ cá nhân.

- GV quan sát, gợi mở

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

* HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

* GV nhận xét câu trả lời của HS, dẫn dắt để kết nối hoạt động hình thành kiến thức mới.

**🡺GV dẫn vào bài:** *Nếu như ở truyện ngắn Bầy chim chìa vôi, chúng ta được trải nghiệm vẻ đẹp kì diệu, sức sống mãnh liệt của thế giới tự nhiên cùng tình cảm đầy yêu thương, nhân hậu của hai anh em Mên và Mon thì bài học hôm nay thầy trò chúng ta sẽ về thăm vùng đất phương Nam qua tác phẩm Đất rừng phương Nam, một tiểu thuyết nổi tiếng của nhà văn Đoàn Giỏi. Tác phẩm sẽ dẫn chúng ta thăm một vùng đất vô cùng giàu có, hùng vĩ với những rừng tràm bạt ngàn, dòng sông mênh mông, sóng nước rì rầm…nơi đó có những con người bình dị, hào phóng, trung hậu, trí dũng. Trong đó, đoạn trích “Đi lấy mật” còn mang đến cho chúng ta một trải nghiệm thú vị về cách lấy mật ong rất đặc biệt ở vùng đất này.*

**II. HOẠT ĐỘNG: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**a. Mục tiêu:**

- HS xác định được đề tài và người kể chuyện;

- Nhận biết được tính cách của các nhân vật trong đoạn trích;

- Nhận biết, lựa chọn, phân tích các chi tiết tiêu biểu miêu tả thiên nhiên và con người phương Nam (đặc điểm tính cách nhân vật thể hiện nhân vật qua các chi tiết miêu tả hình dáng, cử chỉ, lời nói, suy nghĩ, việc làm của các nhân vật và qua nhận xét của người kể chuyện).

- Nêu được ấn tượng chung về vẻ đẹp của thiên nhiên và con người trong đoạn trích;

- Hiểu được cách miêu tả tinh tế, sinh động của tác giả.

**b.** **Nội dung**: GV sử dụng PP thảo luận nhóm, KT đặt câu hỏi, HS làm việc các nhân, nhóm để tìm hiểu nghệ thuật xây dựng tính cách nhân vật của nhà văn.

**c. Sản phẩm:** Trình bày miệng, phiếu HT của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **NỘI DUNG CẦN ĐẠT** |
| **I. Tìm hiểu chung** | |
| **\*GV hướng dẫn cách đọc văn bản**: *Đọc to, rõ ràng; chú ý phân biệt lời người kể chuyện và lời nói của nhân vật.*  GV phân công đọc phân vai:  + 01 HS đọc lời của người kể chuyện;  + 01 HS đọc lời của nhân vật An;  + 01 HS đọc lời của nhân vật Cò  **Bước 1:Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK, nêu hiểu biết về tác giả, tác phẩm.  ?Qua tìm hiểu ở nhà, nêu những hiểu biết của em về tác giả Đoàn Giỏi (tiểu sử cuộc đời, sự nghiệp)  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS dựa vào thông tin SGK và thu thập thông tin đã chuẩn bị ở nhà để trả lời theo hình thức cá nhân.  - GV quan sát, gợi mở  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  -HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung  **\*Sản phẩm dự kiến:** Như nội dung cần đạt  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, chốt kiến thức, chuyển dẫn sang mục 2. | **1. Tác giả:**  Đoàn Giỏi – Wikipedia tiếng Việt  - Đoàn Giỏi (1925-1989 quê ở Tiền Giang.  - Ông thường viết về thiên nhiên, con người và cuộc sống ở miền đất phương Nam với vẻ đẹp của vùng đất trù phú, người dân chát phác thuần hậu, can đảm, nghĩa tình.  - Tác phẩm tiểu biểu: *Đường về gia hương, Cá bống mú, Đất rừng phương Nam*,..  Cá Bống Mú (Series Sách Đoàn Giỏi) | TikiNhà văn Đoàn Giỏi - một tâm hồn trọn vẹn với tuổi thơ | VOV.VN |
| **Bước 1:Chuyển giao nhiệm vụ:**  -GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ theo hình thức cá nhân và trả lời câu hỏi:  *1) Em hãy chia sẻ ấn tượng ban đầu của mình về phim Đất rừng phương Nam (tóm tắt cốt truyện, nhân vật, ấn tượng của bản thân).*  *2) Xác định thể loại, nhân vật, các sự việc chính đoạn trích.*  *3) Chỉ ra mối quan hệ của bốn nhân vật trong đoạn trích. (Cho biết nơi sinh sống của các nhân vật: chú ý những từ ngữ chỉ không gian sống)*  *3) Văn bản có thể chia thành mấy phần? Nội dung chính từng phần?*  *4) Xác định đề tài của văn bản.*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  -HS đọc văn bản, các em khác theo dõi, quan sát và nhận xét;  -HS làm việc cá nhân,trả lời các câu hỏi của GV  -Gv quan sát, hỗ trợ khi cần.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  -HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung  **\*Sản phẩm dự kiến:** Như nội dung cần đạt  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, chốt kiến thức, ghi điểm khuyến khích, tuyên dương Hs thực hiện tốt nhiệm vụ học tập ( nếu có), chuyển dẫn sang mục sau: Khám phá chi tiết văn bản | **2. Tác phẩm:**  - Đoạn trích “Đi lấy mật” là tên chương 9 của tiểu thuyết *Đất rừng phương Nam*, kể lại một lần An theo tía nuôi và Cò đi lấy mật ong trong rừng U Minh  **\*Thể loại:** Tiểu thuyết  **\*Nhân vật:** Tía An, má nuôi An, An là con nuôi trong gia đình Cò và Cò. Họ sinh sống ở vùng rừng tràm U Minh.  **\*Các sự việc chính:**  - Tía nuôi An dẫn An và Cò đi lấy mật ong rừng;  - Trên đường đi, họ nghỉ chân, Cò đố An nhận biết được con ong mật. Bóng nắng lên, họ giở cơm ra ăn;  - Họ tiếp tục đi đến khoảng đất rộng, An reo lên khi nhìn thấy bầy chim. Gặp một kèo ong gác, An nhớ chuyện má nuôi kể về cách đặt gác kèo ong;  - An nhìn lên kèo ong nghĩ về cách “thuần hoá” ong rừng rất riêng biệt của người dân vùng U Minh. Rồi mọi người cùng ngồi ăn cơm dưới bụi cây râm mát.  **\*Ngôi kể:** Ngôi thứ nhất  **\*Bố cục:**  - P1: Từ đầu đến “*trong các bụi cây*”: Đi lấy mật ong rừng;  - P2: Từ “*Lần đầu tiên…”* đến “…*màu xanh lá ngái*” Nghỉ chân ăn cơm và nhận biết con ong mật;  - P3: Từ “*Chúng tôi tiếp tục đi…..”* đến “…*thấy ghét quá*”: An nhớ chuyện má nuôi kể chuyện cách lấy mật ong;  - P4: Còn lại: An nghĩ về về cách “*thuần hoá*” ong rừng của người dân U Minh.  **c. Đề tài**  - Tuổi thơ và thiên nhiên (Đi lấy mật trong rừng U Minh) |
| **Bước 1:Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV yêu cầu HS quan sát toàn bộ VB, lần lượt thực hiện các yêu cầu sau theo hình thức cá nhân:  *1) Gạch chân những câu văn miêu tả thiên nhiên rừng U Minh;*  *2) Tìm những chi tiết miêu tả không gian, cảnh vật của rừng;*  *3) Cảnh sắc thiên nhiên được nhà văn tái hiện qua cái nhìn của ai?*  *4) Nhận xét về khả năng quan sát và cảm nhận về thiên nhiên của nhân vật ấy.*  *5) Nêu cảm nhận của em về vẻ đẹp cảnh sắc thiên nhiên rừng U Minh.*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**   * HS làm việc cá nhân, nghe câu hỏi, theo dõi văn bản và thực hiện yêu cầu.   -GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ khi cần.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **-**HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.  **\*Sản phẩm dự kiến:** Như nội dung cần đạt  **Bước 4:Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét chuẩn kiến thức qua ví dụ về tính cách nhân vật trong một số tác phẩm truyện, ghi điểm khuyến khích, tuyên dương Hs thực hiện tốt nhiệm vụ học tập ( nếu có). | **II/ Đọc hiểu văn bản**  **1. Vẻ đẹp cảnh sắc thiên nhiên rừng U Minh**  1) Những câu văn miêu tả: “*Buổi sáng…..một lớp thuỷ tinh”; “Rừng cây im lặng quá…..những cánh mỏng và dài”; “Phải hết sức tinh mắt…..nghe được”; “Chim hót líu lo…..màu xanh lá ngái”;….*  2) Chi tiết miêu tả:  *- Buổi sáng, đất rừng thật là yên tĩnh. Trời không gió, nhưng không khí vẫn mát lạnh….Ánh sáng trong vắt, hơi gợn một chút óng ánh trên những đầu hoa tràm rung rung, khiến ta nhìn cái gì cũng có cảm giác như là nó bao qua một lớp thuỷ tinh;*  *- Rừng cây im lặng quá. Một tiếng lá rơi lúc này cũng có thể khiến người ta giật mình;*  *- Đó là ruồi xanh đang bay đứng. Óng ánh lướt những lá bông súng dưới vũng kia là con chuồn chuồn bay ngang với những cánh mỏng và dài;*  *- Phải hết sức tinh mắt, thính tai mới tìm được những tay sứ giả của bình minh này. Một con….hai con…ba con…Rồi một đàn mười mấy con bay nối nhau như một chuỗi hạt cườm, trong những tầng xanh cây lá, có một cái chấm nâu đen cỡ đầu đĩa vụt qua rất nhanh….tiếng kêu eo…eo…eo…eo;*  *- Chim hót líu lo. Nắng bốc hương hoa tràm thơm ngây ngất. Gió đưa mùi hương ngọt lan ra, phảng phất khắp rừng;*  *- Mấy con kì nhông nằm vươn mình phơi lưng trên gốc cây mục, sắc da lưng luôn luôn biến đổi từ xanh hoá vàng, từ vàng hoá đỏ, từ đỏ hoá tím xanh;*  *- Giữa vùng cỏ tranh khô vàng, gió thổi lao xao, một bầy chim hàng nghìn con vọt cất cánh bay lên…*  3) Cảnh sắc thiên nhiên được nhà văn tái hiện qua cái nhìn của nhân vật An.  4) Khả năng quan sát tinh tế, có tâm hồn trong sáng, biết phát hiện và cảm nhận vẻ đẹp của thiên nhiên.  5) **Rừng U Minh hiện lên với vẻ đẹp phong phú, hoang sơ, kì thú và đầy chất thơ:** Bình minh yên tĩnh trong vắt, mát lành; buổi trưa tràn đầy ánh nắng, ngây ngất hương hoa tràm; tiếng chim hót líu lo; nhiều loài cây nhiều màu sắc, nhiều loài côn trùng bé nhỏ kì lạ cùng thế giới đầy bí ẩn của loài ong;… |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bước 1:Chuyển giao nhiệm vụ:**  Các nhóm hoàn thành phiếu bài tập -GV chia lớp thành 03 nhóm, HS thảo luận, hoàn thành vào  **Phiếu HT số 01**:  **- Nhiệm vụ chung:**  *1) Tìm các chi tiết miêu tả ngoại hình, lời nói, hành động, suy nghĩ, cảm xúc, mối quan hệ với các nhân vật khác;*  *2) Nghệ thuật xây dựng nhân vật;*  *3) Tính cách nhân vật.*  **- Nhiệm vụ riêng:**  **+ Nhóm 1:** Nhân vật tía nuôi.  **+ Nhóm 2:** Nhân vật Cò.  **+ Nhóm 3:** Nhân vật An.  **-** Thời gian làm việc nhóm: 05 phút.  **- GV** gợi ý:  **+ Nhóm 1:** *Nêu cảm nhận về nhân vật tía nuôi của An. Cảm nhận dựa trên những chi tiết tiêu biểu nào?*  + **Nhóm 2:** *Nhân vật Cò hiện lên qua những chi tiết nào? (Cò đi rừng như thế nào?* (bỡ ngỡ, chậm chạp hay thành thạo, nhanh nhẹn) *Thái độ của Cò đối với An như thế nào?* (Cò có hiểu biết gì về sân chim, về rừng U Minh?)  + **Nhóm 3:** *Tìm chi tiết miêu tả của nhà văn về An như: ngoại hình, lời nói, hành động, suy nghĩ, cảm xúc,…từ đó khái quát lên tính cách.* (Câu hỏi gợi ý: *1) An cảm nhận như thế nào về tía nuôi, má nuôi, về Cò? 2) Thiên nhiên rừng U Minh hiện lên như thế nào qua cái nhìn của An? 3) An đã có suy nghĩ gì khi nghe má nuôi kể về cách “ăn ong” của người dân U Minh* (đọc lại đoạn cuối))  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  Các nhóm thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 5p , hoàn thành phiếu học tập dựa theo gợi ý(Có thể dùng giấy A0 để làm phiếu)  -GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ khi cần.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  **-** Các nhóm cử đại diện báo cáo sản phẩm. Các nhóm khác quan sát, lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét thái độ và kết quả làm việc của các nhóm, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong hoạt động nhóm của HS. Ghi điểm khuyến khích, tuyên dương Hs thực hiện tốt nhiệm vụ học tập ( nếu có).  - Chuẩn kiến thức & chuyển dẫn sang mục 2; | **2. Vẻ đẹp con người phương Nam**  **\*Các chi tiết miêu tả:**  **- Nhân vật tía nuôi:**  + Vóc dáng khoẻ mạnh vững chãi; cử chỉ mạnh mẽ, dứt khoát,…;  + Lời nói, cách cư xử: nghe An thở phía sau ông đã biết cậu bé mệt và cần nghỉ chân; chú tâm lo cho An hơn Cò vì biết An chưa quen đi rừng,…  + Biết gác kèo cho ong rừng làm tổ rất giỏi và biết bảo vệ đàn ong…  **- Nhân vật Cò:**  *+ Thằng Cò đội cái thúng to tướng; coi đi bộ chưa thấm tháp gì, cặp chân như bộ giò nai, lội suối suốt ngày trong rừng chả mùi gì;*  *+ Đố mày biết con ong mật là con nào? Hỏi xong đưa tay trỏ lên phía trước mặt;*  *+ Thứ chim này có gì mà đẹp; không ăn thua gì đâu. Mày mà gặp “sân chim” thì mày sẽ biết…Thằng mau quên hé!Vậy chớ…*  **- Nhân vật An**: (vì chiến tranh, bị lạc gia đình nên được gia đình Cò nhận làm con nuôi)  + Cảm nhận được tình thương của tía và má dành cho mình nên rất yêu quý họ, luôn nghĩ về họ với tình cảm gần gũi, thân thuộc, ấm áp: *Quả là tôi đã mệt thật. Tía nuôi tôi chỉ nghe tôi thở đằng sau lưng ông thôi mà biết…; Má nuôi tôi đã vò đầu tôi, cười rất hiền lành…;*  *+* Có chút “ganh tị” rất hồn nhiên với Cò vì Cò đi rừng thành thoạ và hiểu biết nhiều về rừng U Minh;  + Thiên nhiên rừng U Minh hiện lên trong mắt An đẹp phong phú, bí ẩn, đầy chất thơ.  + Suy nghĩ, liên tưởng, so sánh: “*không có nơi nào, xứ nào có kiểu tổ ong hình nhánh kèo như vùng U Minh này cả.”*  **\*Nghệ thuật xây dựng nhân vật:**  - Sử dụng ngôi kể thứ nhất;  - Tình huống truyện nhẹ nhàng, xen lẫn hồi ức;  - Ngôn ngữ đối thoại sinh động, miêu tả tinh tế.  **\*Tính cách nhân vật:**  *- Tía nuôi An là người lao động dày dạn kinh nghiệm, từng trải, can đảm, tính cách mạnh mẽ, giàu lòng nhân hậu, yêu thương con người, trân trọng sự sống và thiên nhiên.*  *- Cò là một cậu bé thông minh, có hiểu biết, nhanh nhẹn, hoạt bát, đáng yêu.*  *- An là cậu bé biết cảm nhận những tình cảm thân thương gần gũi của ba má nuôi, biết quan sát thiên nhiên; thông minh, ham hiểu biết.* |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  -GV đặt câu hỏi cho HS làm việc nhóm đôi.  ?Tìm các yếu tố về ngôn ngữ, phong cảnh, tính cách con người, nếp sống sinh hoạt... trong văn bản để thấy truyện của Đoàn Giỏi mang màu sắc Nam Bộ ?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  -HS thực hiện nhiệm vụ học tập theo hình thức nhóm đôi  -GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ khi cần.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  **-**Đại diện nhóm trả lời. Các nhóm khác quan sát, lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  **\*Sản phẩm dự kiến:** Như nội dung cần đạt  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV đánh giá nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong HĐ nhóm của HS và khẳng định:  - *Ngoài những dấu ấn thiên nhiên, tính cách, nếp sống của người Nam Bộ thì dấu ấn Nam Bộ thể hiện rõ ở ngôn ngữ. Cả ngôn ngữ nhân vật và ngôn ngữ của người kể trong đoạn trích đều mang những đặc trưng đầy đủ về phương ngữ Nam Bộ ở cả các bình diện ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp và cả phong cách diễn đạt. Có những đoạn rất hay, biểu hiện cho lối “văn nói Nam Bộ”, lối văn chương gồm những câu ngắn gọn, có nhiều từ ngữ Nam Bộ trong giao tiếp bằng lời được thể thành văn viết và đi vào trang văn của Đoàn Giỏi thật tự nhiên, gần gũi như cách nói của người dân Nam Bộ.* | **3. Chất Nam Bộ thể hiện trong văn bản.**  **- Ngôn ngữ**: giản dị đậm sắc thái địa phương Nam Bộ: Sử dụng từ địa phương, quán ngữ làm nổi bật nét riêng của người Nam Bộ  **- Phong cảnh** **thiên nhiên**: đặc trưng của miền sông nước Nam Bộ: Vùng thiên nhiên trù phú, hoang sơ:  + Sông nước  + Rừng tràm: Nhiều thú dữ, chim chóc (kì nhông, ong...) buổi hoang sơ  => Thiên nhiên xuất hiện thấp thoáng qua lời kể của nhân vật đã gợi vẻ đẹp của vùng sông nước với những rừng tràm trù phú, hoang sơ.  **Tính cách con người:** Bộc trực, thẳng thắn, dễ mến.  **Nếp sống** **sinh hoạt** : mang đậm dấu ấn địa phương Nam Bộ:  => Tạo ấn tượng chung về con người, mảnh đất phương Nam |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV sử dụng kĩ thuật viết 01 phút để yêu cầu HS hoạt động cá nhân, tóm tắt những đặc sắc về nghệ thuật và nội dung, ý nghĩa của văn bản.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**   * HS suy nghĩ cá nhân và ghi ra giấy câu trả lời trong 01 phút.   -GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ khi cần.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS trình bày các nội dung tổng kết. HS khác nhận xét, bổ sung.  **\*Sản phẩm dự kiến:** Như nội dung cần đạt  **Bước 4: Kết luận, nhận định**   * GV nhận xét, đánh giá, biểu dương, chuẩn kiến thức bài học, ghi điểm khuyến khích, tuyên dương Hs thực hiện tốt nhiệm vụ học tập ( nếu có).. | **III. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật**  - Sử dụng ngôi kể phù hợp để câu chuyện trở nên gần gũi, chân thực, nhiều chiều;  - Ngôn ngữ sinh động, mang đậm chất Nam bộ, cách miêu tả tinh tế;  - Tính cách nhân vật được bộc lộ qua tình huống nhẹ nhàng và qua đối thoại, qua ý nghĩ, qua mối quan hệ với các nhân vật khác.  **2. Nội dung – Ý nghĩa**  - Đoạn trích đã khắc hoạ ấn tượng vẻ đẹp thiên nhiên rừng U Minh kì thú, giàu có, hoang sơ, đầy chất thơ cùng con người đất phương Nam vừa gần gũi, bình dị, hồn nhiên, nhân hậu vừa mạnh mẽ, phóng khoáng...  - Đoạn trích đã bồi đắp cho mỗi chúng ta tình cảm yêu mến cảnh sắc thiên nhiên, trân trọng vẻ đẹp con người đất phương Nam. |

**3. HOẠT ĐỘNG: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu**: Củng cố kiến thức trong bài học, kiến thức về từ láy đã học để thực hiện bài tập

**b. Nội dung**: HS thảo luận nhóm để nhận diện từ láy trong ngữ cảnh và phân tích tác dụng.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **NỘI DUNG CẦN ĐẠT** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **-** GV tổ chức cho HS chia nhóm và thực hiện câu hỏi thảo luận theo phiếu học tập số 03  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**   * HS thảo luận nhanh các câu hỏi * Gv quan sát, hỗ trợ khi cần.   **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện các nhóm trình bày.  **-** Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **\*Sản phẩm dự kiến:** Như nội dung cần đạt  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  -GV nhận xét và chỉnh sửa, bổ sung (nếu cần), ghi điểm khuyến khích, tuyên dương Hs thực hiện tốt nhiệm vụ học tập ( nếu có). | \*Câu 1:   * **Nhóm 1:** 1) lành lạnh; 2) óng ánh; 3) rung rung. * **Nhóm 2:** 1) ngây ngất; 2) phảng phất; 3) rón rén. * **Nhóm 3:** 1) lao xao; 2) li ti; 3) líu ríu.   **\*Câu 2:**  - Loại từ: từ láy;  - Tác dụng:  ***+*** *Giúp nổi bật đối tượng được miêu tả;*  *+ Làm cho câu văn gợi hình gợi cảm, sinh động, hấp dẫn,…* |

**4. HOẠT ĐỘNG: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để vận dụng vào thực tế, kết nối chi tiết trong VB với cảm xúc, tưởng tượng của bản thân

**b. Nội dung**: [GV sử dụng kỹ thuật “Viết tích cực”](https://tusach.thuvienkhoahoc.com/wiki/C%C3%A1c_k%E1%BB%B9_thu%E1%BA%ADt_d%E1%BA%A1y_h%E1%BB%8Dc_t%C3%ADch_c%E1%BB%B1c/K%E1%BB%B9_thu%E1%BA%ADt_%E2%80%9CVi%E1%BA%BFt_t%C3%ADch_c%E1%BB%B1c%E2%80%9D), kĩ thuật công não; HS làm việc cá nhân, tự chọn một chi tiết trong VB làm đề tài, đưa ra suy nghĩ cảm nhận của bản thân trong hoạt động viết

**c. Sản phẩm:** Bài viết đoạn của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

**\*Nhiệm vụ 1: Viết đoạn văn (khoảng 5 - 7 câu) miêu tả cảnh sắc thiên nhiên rừng U Minh bằng tưởng tượng sau khi học xong đoạn trích “*Đi lấy mật*”.**

Gợi ý:

- Bước 1: HS chọn các chi tiết cảnh sắc thiên nhiên rừng U Minh để miêu tả, có thể chọn:

*+ Không khí buổi sáng trong rừng, nắng trưa;*

*+ Các loại cây, loài vật như: hương hoa tràm, kì nhông, chim, ong,…;*

* Bước 2: Triển khai ý cho đoạn văn (Lần lượt miêu tả không gian từ xa đến gần, từ khái quát đến cụ thể,…biết sử dụng hiệu quả các phép tu từ như so sánh, nhân hoá,..);
* Bước 3: Viết;
* Bước 4: Chỉnh sửa và hoàn thiện.

**\*Nhiệm vụ 2: Viết đoạn văn (khoảng 5 - 7 câu) trình bày cảm nhận của em về một chi tiết thú vị trong đoạn trích “*Đi lấy mật*”.**

Gợi ý:

- Bước 1: HS chọn chi tiết, có thể chọn:

+ *Chi tiết miêu tả thiên nhiên rừng U Minh (không khí trong rừng, một loại cây, loài vật,…;*

*+ Chi tiết khắc hoạ tính cách nhân vật (ngoại hình, cử chỉ, lời nói, suy nghĩ,…)*

* Bước 2: Triển khai ý cho đoạn văn (Nêu chi tiết mình lựa chọn, trình bày cảm nhận về chi tiết;
* Bước 3: Viết;
* Bước 4: Chỉnh sửa và hoàn thiện.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

**-** HS suy nghĩ, làm việc cá nhân để hoàn thành nhiệm vụ.

-GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ khi cần

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- GV gọi đại diện một số HS trình bày sản phẩm học tập của mình.

**-** Các HS khác lắng nghe, nhận xét theo bảng kiểm, chỉnh sửa đoạn văn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

**-** GV cung cấp công cụ bảng kiểm đánh giá, rút kinh nghiệm, đọc đoạn văn tham khảo, ghi điểm khuyến khích, tuyên dương Hs thực hiện tốt nhiệm vụ học tập (nếu có):

**Bảng kiểm**

**Kĩ năng viết đoạn văn**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiêu chí** | **Đạt** | **Chưa đạt** |
| **1** | Đảm bảo hình thức đoạn văn với dung lượng khoảng 5 - 7 câu. |  |  |
| **2** | Đoạn văn đúng chủ đề:  *1) Miêu tả cảnh sắc thiên nhiên rừng U Minh bằng tưởng tượng;*  *2) Cảm nhận của em về một chi tiết thú vị.* |  |  |
| **3** | Đoạn văn đảm bảo tính liên kết giữa các câu trong đoạn văn. |  |  |
| **4** | Đoạn văn đảm bảo về yêu cầu về chính tả, cách sử dụng từ ngữ, ngữ pháp. |  |  |

* GV nhận xét và cho điểm HS.

**Đoạn văn tham khảo 1**

**Miêu tả cảnh sắc thiên nhiên rừng U Minh**

**bằng tưởng tượng sau khi học xong đoạn trích “*Đi lấy mật*”**

*Buổi sáng hiện ra trước mắt thật trong lành, yên tĩnh và mát mẻ biết bao. Trên đầu hoa tràm rung rinh như được bao bọc một lớp ánh sáng trong vắt, óng ánh xuyên qua các hạt sương đêm li ti còn vương lại trên lá. Bỗng nhiên các anh chị ruồi xanh ở đâu bay ào tới, kế bên những bạn chuồn chuồn cánh mỏng và dài cũng vội bay ngang qua vũng nước. Rồi những sứ giả của bình minh nối nhau bay tới như một xâu chuỗi hạt cườm, phát ra những tiếng kêu eo..eo…Khi bóng nắng bắt đầu phủ trên những tán cây tràm, gió bắt đầu thổi rào rào, phút yên tĩnh của rừng ban mai tan biến mất. Những gia đình kì nhông đủ mọi sắc màu tung tăng trên những cành cây mục. Rừng U Minh mênh mông, biết bao nhiêu là cây, biết bao nhiêu chim chóc kéo nhau về làm tổ, biết bao nhiêu con ong đang ngày đêm cần mẫn hút mật.*

**Đoạn văn tham khảo 2**

**Cảm nhận một chi tiết thú vị trong đoạn trích “*Đi lấy mật*”**

*Đọc văn bản “Đi lấy mật” trích trong tiểu thuyết “Đất rừng phương Nam” của nhà văn Đoàn Giỏi, em thấy chi tiết miêu tả dáng vẻ bề ngoài của An là chi tiết thú vị nhất. Chi tiết ấy được chính An kể lại: “Tôi đã chen vào giữa, quảy tòn ten một cái gùi bé mà má nuôi tôi đã bơi xuồng đi mượn của nhà ai ngoài xóm bìa rừng từ chiều hôm qua”, trong khi thằng Cò, là con đẻ của má lại phải “đội cái thúng to tướng, trong thúng đựng một vò nước, mấy gói cơm nắm….”. Chi tiết này cho thấy An được gia đình Cò rất yêu thương và An cảm nhận được tình yêu thương vô bờ ấy. Má đã nuôi ra tận ngoài xóm bìa rừng mượn cái gùi nhỏ để An có món đồ mang đi rừng vừa với sức mình. Cả tía nuôi, má nuôi và Cò đã dành cho An sự “ưu tiên” vì biết An chưa quen với cuộc sống lao động vất vả và việc đi rừng không hề dễ dàng. Chi tiết ấy cũng thể hiện được cảm giác ấm áp, xúc động và lòng biết ơn của An khi nghĩ về má nuôi. Đọc chi tiết này, em thực sự trân trọng tấm lòng nhân ái của con người nơi đất rừng phương Nam.*

**5. HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

- Vẽ sơ đồ tư duy về các đơn vị kiến thức của bài học hoặc vẽ tranh hình ảnh ấn tượng về bài học.

- Tìm đọc thêm các chương khác của tiểu thuyết “Đất rừng phương Nam”.

- Chuẩn bị soạn bài Thực hành tiếng Việt: “*Mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ*”.

**\* Phụ lục:**

**PHIẾU HỌC TẬP 01:**

**NHIỆM VỤ CỦA CÁC NHÓM:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nhóm** | **Nhóm 1** | **Nhóm 2** | **Nhóm 3** |
| **Nhiệm vụ** | **Nhân vật: tía nuôi An** | **Nhân vật Cò** | **Nhân vật An** |
| *1) Tìm các chi tiết miêu tả ngoại hình, lời nói, hành động, suy nghĩ, cảm xúc, mối quan hệ với các nhân vật khác.* | ............................... | ..................... | .......................... |
| *2) Nghệ thuật xây dựng nhân vật* | .................................. | ....................... | ............................. |
| *3) Tính cách nhân vật* | ................................ | ...................... | ........................... |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2 :**

**Nhiệm vụ:** Nêu ra một số yếu tố (ngôn ngữ, phong cảnh, tính cách con người, nếp sinh hoạt... trong văn bản để thấy tiểu thuyết của Đoàn Giỏi mang đậm dấu ấn Nam Bộ.

|  |  |
| --- | --- |
| **DẤU ẤN NAM BỘ THỂ HIỆN TRONG TÁC PHẨM** | |
| 1. Ngôn ngữ truyện | ......................................................................... |
| 2. Phong cảnh | ........................................................................ |
| 3. Tính cách con người | ......................................................................... |
| 4. Nếp sống sinh hoạt | ........................................................................ |

**PHIẾU HỌC TẬP 03:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Nhiệm vụ | Nhóm 1 | Nhóm 2 | Nhóm 3 |
| 1) Điền các từ thích hợp vào ô trống trong đoạn văn. | “Buổi sáng, đất rừng thật là yên tĩnh. Trời không gió, nhưng không khí vẫn mát lạnh. Cái …(1) của hơi nước sông ngòi, mương rạch, của đất ấm và dưỡng khí thảo mộc thở ra từ bình minh. Ánh sáng trong vắt, hơi gợn một chút...(2) trên những đầu hoa tràm …(3), khiến ta nhìn cái gì cũng có cảm giác như là nó bao qua một lớp thuỷ tinh.” | “Chim hót líu lo. Nắng bốc hương hoa tràm thơm…(1). Gió đưa mùi hương ngọt lan ra, …(2) khắp rừng. Mấy con kì nhông nằm vươn mình phơi lưng trên gốc cây mục, sắc da lưng luôn luôn biến đổi từ xanh hoá vàng, từ vàng hoá đỏ, từ đỏ hoá tím xanh. Con Luốc động đậy cánh mũi,…(3) mò tới.” | “Giữa vùng cỏ tranh khô vàng, gió thổi…(1), một bầy chim hàng nghìn con vọt cất cánh bay lên. Chim áo già màu nâu, chim manh manh mỏ đỏ bóng như màu thuốc đánh móng tay, lại có bộ lông xám tro điểm những chấm trắng chấm đỏ…(2) rất đẹp mắt…Những con chim nhỏ bay vù vù kêu…(3) lượn vòng trên cao một chốc, lại đáp xuống phía sau lưng chúng tôi.” |
| (*óng ánh, lành lạnh, rung rung*) | (*phảng phất, rón rén, ngây ngất*) | (*li ti, lao xao, líu ríu*) |
| 2) Những từ vừa điền thuộc loại từ nào? Nêu tác dụng. | ………………….. | ………………….. | ………………….. |

***...........................................🙠✪🙢..........................................***

**TIẾT 7: THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**MỞ RỘNG THÀNH PHẦN CHÍNH CỦA CÂU BẰNG CỤM TỪ**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày dạy** | **Tiết** | **Tiết PPCT** | **Buổi** | **Lớp** | **Ghi chú** |
| Thứ 4, ngày 17/09/2025 | 2 | 7 | Sáng | 7A |  |
| Thứ 6, ngày 19/09/2025 | 2 | 7 | Sáng | 7B |  |

**A. MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:**

- Học sinh củng cố kiến thức về mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt**

- Hiểu được tác dụng của việc dùng cụm từ để mở rộng thành phần chính và mở rộng trạng ngữ trong câu và đưa vào vận dụng trong thực hành tạo lập văn bản.

**3. Phẩm chất*:*** Yêu quý, trân trọng sự giàu đẹp của tiếng Việt

**B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà;

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, SBT Ngữ văn 8, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**I. KHỞI ĐỘNG**

**a**. **Mục tiêu**: Củng cố kiến thức đã học cho HS, kết nối, tạo tâm thế tiếp nhận kiến thức mới.

**b. Nội dung:** HS làm việc theo nhóm bàn, trả lời câu hỏi của GV, kết nối vào bài mới

**c. Sản phẩm:** Trình bày miệng, phiếu HT của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV sử dụng KT đặt câu hỏi, HS làm việc theo nhóm bàn với các yêu cầu:

*1) HS nhắc lại các loại cụm từ đã học ở lớp 6;*

*2) HS lấy ví dụ một câu có chủ ngữ và vị ngữ là một cụm từ. Gạch chân và phân tích cụm từ..*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS thảo luận theo cặp bàn thực hiện nhiệm vụ học tập.

-GV quan sát, hỗ trợ khi cần.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

-Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác quan sát, lắng nghe, nhận xét, bổ sung

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

- GV nhận xét, chốt ý.

**Gợi ý đáp án:**

1) Các loại cụm từ đã học ở lớp 6: cụm DT; cụm ĐT; cụm TT;

2) - Câu có CN làm CDT:

a) ***Con mèo đen kia***/ đã làm đổ lọ hoa.

b) ***Những em học sinh***/ đang say sưa học bài.

- Câu có VN làm CĐT:

a) Các bạn học sinh/ ***đang hăng hái tiến về lễ đài***.

b) Dòng sông/ ***uốn lượn bao bọc làng quê.***

- Câu có VN làm CTT:

a) Cô bé/ ***rất đáng yêu***. b)

Bức tranh/ ***tuyệt đẹp.***

**- GV dẫn dắt, kết nối:** nêu mục tiêu và phạm vi kiến thức trong tiết học

**II. HOẠT ĐỘNG: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:**

- Hs củng cố kiến thức về mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ;

- Hs hiểu được tác dụng của việc mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ;

- Hs biết mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ.

**b. Nội dung:** HS suy nghĩ để nhận biết thành phần chính, hiểu tác dụng, biết mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ, từ đó hoàn thành các bài tập

**c. Sản phẩm:** Trình bày miệng, phiếu HT của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **NỘI DUNG CẦN ĐẠT** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS làm bài theo cặp bàn, theo dõi, đọc thầm bài tập 1, trang 24, xác định yêu cầu của bài, hoàn thành vào PHT số 1:  *1) Rút gọn cụm từ trong CN;*  *2) Nhận xét về sự thay đổi nghĩa của câu sau khi CN được rút gọn.*  -GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ khi cần.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS hoàn thành phiếu HT số 1 trong vòng 3 phút.  - GV quan sát, gợi mở  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.  **\*Sản phẩm dự kiến:** Như nội dung cần đạt  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - Giáo viên nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức, ghi điểm khuyến khích, tuyên dương Hs thực hiện tốt nhiệm vụ học tập ( nếu có). | **Bài tập 1/tr.24:**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Câu** | **Rút gọn CN** | **Nhận xét sự thay đổi nghĩa sau khi rút gọn CN** | | a) | *Tiếng lá rơi* | Câu không còn ý nghĩa chỉ sự phiếm định (*một*) và thời gian (*lúc này*). | | b) | *Phút yên tĩnh* | Câu sẽ bị mất đi ý nghĩa miêu tả, hạn định (*của rừng ban mai*). | | c) | *con gầm ghì* | Câu sẽ không còn ý nghĩa chỉ số lượng (*mấy*) và đặc điểm của sự vật (*sắc lông màu xanh*) | |
|  |  |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV yêu cầu HS làm bài theo cặp bàn, theo dõi, đọc thầm bài tập 2, trang 25, xác định yêu cầu của bài, hoàn thành PHT số 2:  *1) Rút gọn cụm từ trong VN;*  *2) Nhận xét về sự thay đổi nghĩa của câu sau khi VN được rút gọn.*  -GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ khi cần.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  -HS thực hiện vào phiếu HT số 2 trong vòng 3 phút.  **-** HS suy nghĩ, xác định các yêu cầu cơ bản, lần lượt thực hiện từng yêu cầu.  - GV quan sát, gợi mở  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.  **\*Sản phẩm dự kiến:** Như nội dung cần đạt  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - Giáo viên nhận xét, đánh giá,chốt kiến thức. Ghi điểm khuyến khích, tuyên dương Hs thực hiện tốt nhiệm vụ học tập ( nếu có). | **Bài tập 2/tr.25:**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Câu** | **Rút gọn VN** | **Nhận xét sự thay đổi nghĩa sau khi rút gọn VN** | | a) | *chạy* | VN sẽ không nêu được thông tin về cách chạy *tung tăng* (di chuyển không ngừng từ chỗ nọ đến chỗ kia với những động tác biểu thị sự vui thích) và hành động *sục sạo trong các bụi cây* (tìm kiếm hết chỗ này đến chỗ khác). | | b) | *im lặng* | VN sẽ không nêu được thông tin về mức độ của trạng thái im lặng (*quá*). | | c) | *lại lợp, bện bằng rơm* | VN sẽ không nêu được thông tin về đặc điểm kiểu dáng của tổ ong (*đủ kiểu, hình thù khác nhau*). | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân, thực hiện bài theo yêu cầu:  *+ Chỉ ra tác dụng của việc sử dụng các câu ở rộng thành phần vị ngữ.*  -GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ khi cần.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  -HS thực hiện nhiệm vụ theo hình thức cá nhân. Thực hiện vào vở bài tập.  - GV quan sát, gợi mở  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - GV cho HS tráo đổi bài cho nhau tự sửa và trình bày trên lớp.  **\*Sản phẩm dự kiến:** Như nội dung cần đạt  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - Giáo viên nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. Ghi điểm khuyến khích, tuyên dương Hs thực hiện tốt nhiệm vụ học tập ( nếu có). | **Bài tập 3/tr.25:**  **- Tác dụng:**  *+ Giúp cho đoạn văn giàu chất thơ, giàu hình ảnh sinh động;*  *+ Miêu tả được vẻ đẹp của buổi trưa trong rừng U Minh;*  *+ Vẻ đẹp của khu rừng được cảm nhận bằng nhiều giác quan: tiếng chim, hương thơm, kì nhông nằm phơi lưng, biến đổi màu.*  *+ Thể hiện sự am tường trong quan sát, sự gắn bó của tác giả với thiên nhiên,...* |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV hướng dẫn HS làm việc theo cặp bàn, thực hiện bài theo các bước:  *1) Xác định thành phần chính của câu (CN, VN);*  *2) Thêm từ /cụm từ vào trước hoặc sau thành phần chính của câu để tạo thành cụm từ.*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  -HS thực hiện nhiệm vụ theo hình thức nhóm đôi.  -GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ khi cần.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - GV cho HS tráo đổi bài cho nhau tự sửa và trình bày trên lớp.  **\*Sản phẩm dự kiến:** Như nội dung cần đạt  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - Giáo viên nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. Ghi điểm khuyến khích, tuyên dương Hs thực hiện tốt nhiệm vụ học tập ( nếu có). | **Bài tập 4/tr.25:**  *a) Gió mùa đông bắc đang thổi về lạnh buốt;*  *b) Không khí buổi sớm rất trong lành;*  *c) Ong trong rừng bay ào ào;...* |

**III. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học tạo lập được đoạn văn có chứa câu văn được mở rộng thành phần bằng cụm từ

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để tạo lập được đoạn văn có chứa câu văn được mở rộng thành phần bằng cụm từ

**c. Sản phẩm học tập**: Bài làm của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

-Vận dụng hiểu biết về cách thức mở rộng thành phần câu bằng cụm từ để tạo lập đoạn văn ngắn 5-7 câu.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS thực hiện nhiệm vụ.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ khi cần.

**Bước 3: Báo cáo ,thảo luận**

- GV mời một số HS trình bày trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, đánh giá, ghi điểm khuyến khích, tuyên dương Hs thực hiện tốt nhiệm vụ học tập.

**IV. HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

-Nắm vững nội dung bài học

* Hoàn thiện đầy đủ các bài tập vào vở;
* Đọc trước văn bản **“*Ngàn sao làm việc*”** (Võ Quảng) và trả lời câu hỏi SGK.

**\* Phụ lục:**

* **PHIẾU HT SỐ 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Rút gọn CN** | **Nhận xét sự thay đổi nghĩa sau khi rút gọn CN** |
| **a)** | …………………… | ……………………………………… |
| **b)** | …………………… | ……………………………………… |
| **c)** | ……………………. | ……………………………………… |

* **PHIẾU HT SỐ 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Rút gọn VN** | **Nhận xét sự thay đổi nghĩa sau khi rút gọn VN** |
| **a)** | …………………… | ……………………………………… |
| **b)** | …………………… | ……………………………………… |
| **c)** | ……………………. | ……………………………………… |

**...........................................🙠✪🙢..........................................**

**Tiết 8**

**VĂN BẢN 3: NGÀN SAO LÀM VIỆC**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày dạy** | **Tiết** | **Tiết PPCT** | **Buổi** | **Lớp** | **Ghi chú** |
| Thứ 5, ngày 18/09/2025 | 2 | 8 | Sáng | 7A |  |
| Thứ 6, ngày 19/09/2024 | 3 | 8 | Sáng | 7B |  |

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

-HS cảm nhận được vẻ đẹp của khung cảnh êm đềm và nhịp sống bình yên nơi đồng quê, của vũ trụ bao la, gần gũi, thân thuộc.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt**

- Nhận biết và nhận xét được nét đôc đáo của bài thơ bốn chữ, năm chữ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ.

**3. Phẩm chất*:*** Biết yêu quý tuổi thơ và trân trọng giá trị của cuộc sống

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà;

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, SBT Ngữ văn 8, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG: KHỞI ĐỘNG**

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối– tạo hứng thú cho HS, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới.

**b. Nội dung:**

-HS quan sát tranh, chia sẻ cá nhân để giải quyết một tình huống có liên quan đến bài học

- GV sử dụng PP vấn đáp, KT đặt câu hỏi, HS làm việc cá nhân.

**c. Sản phẩm:** Trình bày miệng

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

-GV tiến hành bấm máy cho HS xem tranh và đặt câu hỏi: *Từ gợi ý của những bức tranh trên, em hãy chia sẻ trải nghiệm của mình.*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS quan sát, suy nghĩ, thực hiện nhiệm vụ theo hình thức cá nhân.

- GV khích lệ, tạo không khí, môi trường để HS: Chia sẻ những ấn tượng, cảm xúc về một vẻ đẹp của bầu trời trong buổi hoàng hôn/bình minh/đêm trăng; hoặc một cảnh đẹp đồng quê mà em yêu thích,….

**Bước 3: Báo cáo , thảo luận**

* HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

* GV nhận xét câu trả lời của HS, dẫn dắt để kết nối hoạt động hình thành kiến thức mới.

🡺**GV dẫn vào bài:** *Các em ạ, hẳn trong mỗi chúng ta đều lưu giữ trong mình những kí ức đẹp về tuổi thơ. Đó có thể là một buổi sáng bình minh hiện ra với làn sương dần tan, gió thoảng bay nhè nhẹ, ánh nắng chan hoà muôn nơi; đó có thể là một buổi hoàng hôn chói ngời ráng đỏ với tiếng sáo diều vi vu ngân nga văng vẳng; đó cũng có thể là là một đêm trăng sáng lung linh, huyền diệu, hay một cánh đồng quê bát ngát với không khí trong lành, yên ả cùng những làn khói bếp mỏng manh, nghi ngút…Cuộc sống và thiên nhiên thật kì diệu phải không các em, bài học hôm nay sẽ giúp các em cảm nhận được một trong những vẻ đẹp kì diệu ấy…*

**2. HOẠT ĐỘNG: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**a. Mục tiêu:**

- HS sẽ cảm nhận được vẻ đẹp của khung cảnh êm đềm và nhịp sống bình yên nơi đồng quê, của vũ trụ bao la mà vẫn gần gũi thân thuộc, vui nhộn;

- Giúp HS hình thành, phát triển năng lực thẩm mĩ, trí tưởng tượng.

- HS trân trọng và có tình yêu thiên nhiên.

**b.** **Nội dung**: GV sử dụng PP thảo luận nhóm, KT đặt câu hỏi, HS làm việc cá nhân, nhóm để tìm hiểu nghệ thuật miêu tả thiên nhiên của nhà thơ

**c. Sản phẩm:** Trình bày miệng, phiếu học tập của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **NỘI DUNG CẦN ĐẠT** |
| **I. Tìm hiểu chung** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  \***GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm văn bản**: *Đọc to, rõ ràng, giọng nhẹ nhàng, trong trẻo, vui tươi.* Tìm hiểu các chú thích SGK.  GV nêu câu hỏi:  1) Qua tìm hiểu ở nhà, nêu những hiểu biết của em về tác giả Võ Quảng (tiểu sử cuộc đời, sự nghiệp);  2) Chia sẻ ngắn gọn những cảm nhận, ấn tượng về một tác phẩm của Võ Quảng đã học ở tiểu học hoặc đã đọc như: *Ai dậy sớm, Anh đom đóm, Mời vào*,...  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS dựa vào thông tin SGK và thu thập thông tin đã chuẩn bị ở nhà để trả lời.  -Gv quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ khi cần.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  -HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.  **\* Dự kiến sản phẩm:** Như nội dung cần đạt  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, chốt kiến thức, chuyển dẫn sang mục 2. | **1. Tác giả:**  - Võ Quảng (1920-2007) quê ở Quảng Nam.  - Ông sáng tác thơ, truyện, viết kịch bản phim hoạt hình và dịch một số tác phẩm nổi tiếng thế giới.  - Với ngôn ngữ, giọng điệu hồn nhiên, ngộ nghĩnh, vui tươi, thơ viết cho thiếu nhi của ông giản dị, trong sáng gợi nhiều liên tưởng bất ngờ, độc đáo.  - Tác phẩm tiểu biểu: *Nắng sớm* (1965), *Anh đom đóm* (1970), *Quê nội* (1970),… |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  \*GV yêu cầu HS nêu xuất xứ của bài thơ:  \*GV yêu cầu Hs trả lời các câu hỏi:  *1) Nhận xét về thể thơ và giọng điệu.*  *2) Xác định đề tài và bố cục (Văn bản có thể chia thành mấy phần? Nội dung chính từng phần?)*  *3) Theo em, nhân vật trữ tình trong bài thơ này là ai?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc văn bản, suy nghĩ để trả lời các câu hỏi của GV.  -Gv quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ khi cần.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  -HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.  **\* Dự kiến sản phẩm:** Như nội dung cần đạt  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, chốt kiến thức, chuyển dẫn sang mục sau: Khám phá chi tiết văn bản | **2. Tác phẩm:**  - Văn bản “*Ngàn sao làm việc*” trích trong *Tuyển tập Võ Quảng*, tập II, NXB Văn học, Hà Nội, 1998, tr.170-171).  **a. Đọc và tìm hiểu chú thích**  **\* Thể thơ:** Thơ 5 chữ.  **\* Giọng điệu:** Nhẹ nhàng, trong trẻo, vui tươi.  **\* Đề tài:** Tuổi thơ và thiên nhiên (Vẻ của bầu trời đêm).  **\* Bố cục:**  - Hai khổ đầu: *Cảnh vật đồng quê và tâm trạng của nhân vật “tôi”.*  - Bốn khổ thơ cuối: *Vẻ đẹp của dải Ngân Hà và các chòm sao.*  **\*Nhân vật trữ tình:** Nhân vật “tôi”- một bạn nhỏ sống ở làng quê. |
| **II. Đọc hiểu văn bản** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS đọc khổ 1 và 2, lần lượt trả lời các câu hỏi sau:  *1) Tìm những chi tiết gợi tả không gian, thời gian. Từ những chi tiết đó, hãy xác định không gian, thời gian (Ở đâu, khi nào? vẻ đẹp hiện lên như thế nào?).*  *2) Nhận xét gì về nghệ thuật tả cảnh của tác giả?*  **\* Dự kiến khó khăn của HS:** Nghệ thuật tả cảnh phạm trù rộng, HS khó xác định yếu tố trọng tâm để đưa ra nhận xét .  **\* Tháo gỡ:** GV gợi ý từ đầu cho HS những yếu tố trọng tâm như: Hình ảnh, ngôn ngữ, các biện pháp tu từ.  *3) Em cảm nhận được tâm trạng của nhân vật “tôi” như thế nào trước khung cảnh ấy? (những biểu hiện qua công việc đang làm, giọng điệu và cách xưng hô,…).*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**   * HS làm việc cá nhân, nghe câu hỏi, theo dõi văn bản và thực hiện yêu cầu.   -Gv quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ khi cần.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  -HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.  **\* Dự kiến sản phẩm:** Như nội dung cần đạt  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, chuẩn kiến thức.Ghi điểm khuyến khích, tuyên dương HS thực hiện tốt nhiệm vụ học tập( nếu có). | **1. Hai khổ thơ đầu: *Cảnh vật đồng quê và tâm trạng của nhân vật “tôi”***  1) Chi tiết gợi tả không gian, thời gian: *bóng chiều, đồng quê đang xanh thẫm, trở tối mò, trời yên tĩnh, ngàn sao…*Đó là cảnh cánh đồng quê vào buổi chiều hiện lên với vẻ đẹp thanh bình, yên tĩnh.  2) Nghệ thuật tả cảnh: Hình ảnh chọn lọc, tiêu biểu, ngôn ngữ bình dị, giàu sức gợi, các phép tu từ nhân hoá, so sánh sinh động,..  3) Tâm trạng nhân vật “tôi”: vui tươi, hạnh phúc khi dắt trâu về nhà trong khung cảnh êm đềm, thơ mộng của đồng quê: bóng chiều toả, trời trở tối, người và trâu đi giữa trời đêm *như bước giữa ngàn sao*… |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chia lớp thành 04 nhóm, tổ chức cho HS thảo luận theo các nhiệm vụ trong **Phiếu HT số 01**:  - Thời gian làm việc nhóm: 05 phút.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **-** Các nhóm hoàn thiên phiếu và cử đại diện báo cáo sản phẩm.  - GV quan sát, gợi mở  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  -Đại diện nhóm trình bày. Các nhóm khác quan sát, lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  **\* Dự kiến sản phẩm:**   |  |  | | --- | --- | | **Nhiệm vụ riêng** | **Hình ảnh so sánh** | | ***Nhóm 1:*** | * Dải Ngân Hà như một dòng sông (*chảy giữa trời lồng lộng*) | | ***Nhóm 2:*** | * Chòm sao Đại Hùng như chiếc gàu tát nước. | | ***Nhóm 3:*** | * Chòm sao Thần Nông như *chiếc vó bằng vàng.* | | ***Nhóm 4:*** | * Sao Hôm như *đuốc đèn soi cá.* | | **Nhiệm vụ chung:** | | | *1) Tìm những nét chung ở những hình ảnh so sánh trên.* | - Các chòm sao đều được so sánh với những vật dụng lao động của người nông dân: rất quen thuộc, gần gũi, sống động, nhộn nhịp, tươi vui;  - Lối so sánh độc đáo khiến cảnh vật hiện lên sinh động, thể hiện được vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật “tôi”: rộng mở, giao hoà với thiên nhiên, với vũ trụ. | | *2) Nêu ấn tượng về vẻ đẹp khung cảnh bầu trời đêm hiện lên qua trí tưởng tượng của nhân vật “tôi”.* | **-** Khung cảnh rộng lớn, mênh mông và không khí tươi vui, rộn rã. Ngàn sao toả sáng, những chòm sao hiện lên sống động như những con người đang mải miết, cần mẫn, hăng say trong công việc lao động thường ngày,… |   **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét thái độ và kết quả làm việc của các nhóm, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong hoạt động nhóm của HS. Ghi điểm khuyến khích, tuyên dương HS thực hiện tốt nhiệm vụ học tập (nếu có).  - Chuẩn kiến thức & chuyển dẫn sang mục 2; | **2. Bốn khổ thơ cuối: Vẻ đẹp của dải Ngân Hà và các chòm sao**  - Các chòm sao đều được so sánh với những vật dụng lao động của người nông dân: rất quen thuộc, gần gũi, sống động, nhộn nhịp, tươi vui;  **-**.Ngàn sao toả sáng, những chòm sao hiện lên sống động như những con người đang mải miết, cần mẫn, hăng say trong công việc lao động thường ngày,… |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV sử dụng kĩ thuật viết 01 phút để yêu cầu HS hoạt động cá nhân, tóm tắt những đặc sắc về nghệ thuật và nội dung, ý nghĩa của văn bản.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **-** HS thực hiện nhiệm vụ theo hình thức cá nhân.  -GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ khi cần.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS trình bày các nội dung tổng kết. HS khác quan sát, lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  **\* Dự kiến sản phẩm:** Như nội dung cần đạt.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV nhận xét, đánh giá, ghi điểm khuyến khích,biểu dương, chuẩn kiến thức bài học. | **III. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật**  - Giọng điệu nhẹ nhàng, tươi vui;  - Ngôn ngữ bình dị, gợi cảm;  - Hình ảnh so sánh độc đáo, sinh động, gợi nhiều liên tưởng.  **2. Nội dung – Ý nghĩa**  - Bài thơ đã khắc hoạ ấn tượng vẻ đẹp của khung cảnh êm đềm và nhịp sống bình yên nơi đồng quê, của vũ trụ bao la mà vẫn gần gũi, thân thuộc, vui nhộn.  - Tác phẩm đã góp phần bồi đắp cho mỗi chúng ta tình yêu mến thiên nhiên, yêu vẻ đẹp thôn dã… |

**3. HOẠT ĐỘNG: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu**: Củng cố kiến thức trong bài học thông qua việc phân tích các chi tiết gợi tả đặc sắc và giá trị của các từ láy

**b. Nội dung**: HS làm việc cá nhân để phân tích các chi tiết gợi tả đặc sắc và giá trị của các từ láy

**--** GV sử dụng PP nêu và giải quyết vấn đề. KT đặt câu hỏi, giao nhiệm vụ. HS làm việc cá nhân.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **NỘI DUNG CẦN ĐẠT** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **-** GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân để thực hiện các yêu cầu sau:  1) Tìm từ láy và nêu tác dụng của việc sử dụng từ láy.  2) Chọn và phân tích một chi tiết gợi tả đặc sắc mà em yêu thích nhất.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **-** HS thực hiện nhiệm vụ theo hình thức cá nhân.  -GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ khi cần.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS trả lời. HS khác quan sát, lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  **\* Dự kiến sản phẩm:** Như nội dung cần đạt.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV nhận xét và chỉnh sửa, bổ sung (nếu cần); chốt kiến thức. Ghi điểm khuyến khích, tuyên dương những Hs thực hiện tốt nhiệm vụ học tập. | 1) Các từ láy: *đủng đỉnh, nao nao, lồng lộng, rời rợi, rộn rã, phe phẩy.*  - Tác dụng:  **+** Giúp nổi bật đối tượng được miêu tả;  + Làm cho câu văn gợi hình gợi cảm, sinh động, hấp dẫn,…  2) HS tự do lựa chọn:  - Các chi tiết gợi tả đặc sắc như: *đồng quê xanh thẫm chuyển sang tối mà; hình ảnh trâu đi đủng đỉnh giữa ngàn sao,…*  *-* Các chi tiết gợi tả rất độc đáo, ấn tượng; gợi những liên tưởng thú vị; thể hiện trí tưởng tượng phong phú và cái nhìn vui tươi, hồn nhiên, trong sáng của trẻ thơ. |

**4. HOẠT ĐỘNG: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để vận dụng vào thực tế, kết nối chi tiết trong VB với cảm xúc, tưởng tượng của bản thân

**b. Nội dung**: [GV sử dụng kỹ thuật “Viết tích cực”](https://tusach.thuvienkhoahoc.com/wiki/C%C3%A1c_k%E1%BB%B9_thu%E1%BA%ADt_d%E1%BA%A1y_h%E1%BB%8Dc_t%C3%ADch_c%E1%BB%B1c/K%E1%BB%B9_thu%E1%BA%ADt_%E2%80%9CVi%E1%BA%BFt_t%C3%ADch_c%E1%BB%B1c%E2%80%9D), kĩ thuật công não; HS làm việc cá nhân, tự chọn một chi tiết trong VB làm đề tài, đưa ra suy nghĩ cảm nhận của bản thân trong hoạt động viết

**c. Sản phẩm học tập:** HS trình bày bài làm

**d.Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

**Nhiệm vụ**

**\*Đề bài: Dựa vào bài thơ “*Ngàn sao làm việc*” của Võ Quảng, kết hợp với trí tưởng tượng, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 5 - 7 câu) miêu tả vẻ đẹp cảnh vật đồng quê vào buổi chiều và bầu trời lúc về đêm.**

- Bước 1: HS chọn các chi tiết cảnh vật đồng quê vào buổi chiều (*bóng chiều, ánh sáng, con trâu…*) và bầu trời lúc về đêm (Các hình ảnh: *sông Ngân Hà, sao Thần Nông, sao Đại Hùng, sao Hôm*).

- Bước 2: Triển khai ý cho đoạn văn (Lần lượt miêu tả theo sự vận động của thời gian từ chiều tối đến về đêm; từ không gian đồng quê đến không gian vũ trụ bao la,…)

* Bước 3: Viết;
* Bước 4: Chỉnh sửa và hoàn thiện.
* **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**
* HS thực hiện nhiệm vụ theo hình thức cá nhân.
* GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ khi cần.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- GV gọi một số HS trình bày. HS khác quan sát, lắng nghe, nhận xét, bổ sung.

**-** GV cung cấp công cụ bảng kiểm đánh giá, rút kinh nghiệm, đọc đoạn văn tham khảo.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

GV nhận xét và chỉnh sửa, bổ sung (nếu cần); chốt kiến thức. Ghi điểm khuyến khích, tuyên dương những Hs thực hiện tốt nhiệm vụ học tập.

**Bảng kiểm**

**Kĩ năng viết đoạn văn**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiêu chí** | **Đạt** | **Chưa đạt** |
| **1** | Đảm bảo hình thức đoạn văn với dung lượng khoảng 5 - 7 câu. |  |  |
| **2** | Đoạn văn đúng chủ đề: **miêu tả vẻ đẹp cảnh vật đồng quê vào buổi chiều và bầu trời lúc về đêm.** |  |  |
| **3** | Đoạn văn đảm bảo tính liên kết giữa các câu trong đoạn văn. |  |  |
| **4** | Đoạn văn đảm bảo về yêu cầu về chính tả, cách sử dụng từ ngữ, ngữ pháp. |  |  |

* GV nhận xét và cho điểm HS.

**Đoạn văn tham khảo**

**Miêu tả vẻ đẹp cảnh vật đồng quê vào buổi chiều và bầu trời lúc về đêm**

*Bóng chiều lan toả xuống mặt đất, nhanh chóng len khắp các bờ cây, bụi rậm. Cánh đồng quê xanh thẫm bỗng chốc trở nên tối mò. Chú trâu đã ăn no nê, cái bụng căng tròn, bóng nhẫy. Cảnh vật yên tĩnh, trâu tôi đủng đỉnh, thong thả bước đi giữa ngàn sao lấp lánh. Dải Ngân Hà hiện ra như một dòng sông chảy giữa trời lồng lộng, sao Thần Nông toả rộng như chiếc vó, đón những ngôi sao dọc ngang về cùng, tíu tít như tôm cua bơi lội, còn ngôi sao Hôm rờ rỡ, toả sáng như đèn đuốc. Bên sông Ngân, sao Đại Hùng như chiếc gàu cần mẫn lo tát nước suốt đêm thâu. Ngàn sao hăng say, phấn khởi làm việc cho đến lúc hừng đông, khi ngày mới bắt đầu, ngàn sao rủ nhau về nghỉ.*

**5. HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

- Vẽ sơ đồ tư duy về các đơn vị kiến thức của bài học hoặc vẽ tranh hình ảnh ấn tượng về bài học.

- Tìm đọc thêm các tác phẩm khác của nhà thơ Võ Quảng.

- Chuẩn bị soạn bài Viết: “*Tóm tắt văn bản theo những yêu cầu khác nhau về độ dài*”.

**\* Phụ lục:**

**PHIẾU HỌC TẬP 01:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nhiệm vụ riêng** | **Hình ảnh so sánh** |
| ***Nhóm 1: Dải Ngân Hà*** | ................................. |
| ***Nhóm 2: sao Đại Hùng*** | .................................. |
| ***Nhóm 3: sao Thần Nông*** | ................................. |
| ***Nhóm 4: sao Hôm*** | .................................. |
| **Nhiệm vụ chung:** | |
| *1) Tìm những nét chung ở những hình ảnh so sánh trên.* | ................................. |
| *2) Nêu ấn tượng chung về khung cảnh bầu trời đêm hiện lên qua trí tưởng tượng của nhân vật “tôi”.* | .................................  ................................ |

***...........................................🙠✪🙢..........................................***